Tu dien Pali-Viet - 04

Từ điển Pali–Việt

Tu dien Pali-Viet - 04

Trang gốc

Đọc với phông chữ Unicode VU Times

Tự điển Pali-Việt

Hòa thượng Bửu Chơn

- Ī -

ĪGHA m. nguy hiểm, nguy khốn, nỗi khốn khổ.

ĪTI f. hoạn nạn, tai ương.

ĪDISA a. như, giống như.

ĪRATI (ir + a) lung lay, di chuyển, dời đi, khuấy động. aor. iri. pp. irita.

ĪRETI (ir + e) nói ra, tuyên bố. aor. iresi. pp. irita.

ĪSA m. Ngài, bậc thống trị, cai trị. -- dhara m. tên một trái núi.

ĪSAKA a. một chút, ít quá. -- kaṃ ad. một chút xíu, nhỏ nhen quá.

ĪSĀ f. răng bừa, gọng xe (ngựa). -- danta a. có ngà dài như gọng xe, ngà voi.

ĪHATI (ih + a) thử, ráng làm việc gì, cố gắng theo& =I>aor.

ĪHĀ f.

-Oo?- >/p>-

$
! $
` A HREF="|`pv-01-a.htl">
0 * A
$

Ā
`
` `
$
J Ī
U
Ū
E

O

K

((K(>/UD6

$ $ 8/TD> ! " Gh

0 TD WIFTH="8%* VALIGN="TOP" ALIWN="culueR">
` $ =FONT fACE="VU!Pimes*>AHREF="tdpv-13-c.htm"
C /FONT>
0 A HBEN="ddpv-94-ch/htm">
8'FONT>
" 0
0
J
Jh

Ñ

Ṭ

Ḍ

T

Th

D

Dh

N

P

Ph

B

Bh

M

Y

R

L

V

S

H

Pali-English

Mục lục | Đầu trang

Pali-English Dictionary | Trở về trang Thư Mục

last updated: 17-04-2003

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Tăng Định, đạo hữu NTH và TNM đã hỗ trợ công tác vi tính (Bình Anson, 04-2003)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.